

Diễn biến hợp đồng					
Đơn vị	Đóng cửa	+/-	KLGD	Ngày đáo hạn	Ngày còn lại
	Điểm	Điểm	HD	Ngày	Ngày
VN30F2401	1132.9	16.0	157,595	18/01	20
VN30F2402	1131.0	13.0	282	15/02	48
VN30F2403	1132.9	16.5	407	21/03	83
VN30F2406	1133.8	18.5	810	20/06	174

Nguồn: Bloomberg – YSVN

Thay đổi khối lượng và OI				
Đơn vị	KLGD	+/-	OI	+/-
	HD	%		%
VN30F2401	157,595	15.7%	61,447	
VN30F2402	282	-69.5%	1744	
VN30F2403	407	65.4%	1,042	
VN30F2406	810	1976.9%	210	

Nguồn: Bloomberg – YSVN

Thay đổi Basis spread			
Đơn vị	Basis spread	Hôm trước	+/-
	điểm	điểm	điểm
VN30F2401	4.4	1.0	3.4
VN30F2402	2.5	1.0	1.5
VN30F2403	4.4	0.5	3.9
VN30F2406	5.3	-0.6	5.9

Nguồn: Bloomberg – YSVN

Phạm Tấn Phát

Chuyên viên phân tích cao cấp

Email: phat.pham@yuanta.com.vn

Phone: (084) 28 3622 6868 ext 3880

DIỄN BIẾN CÁC HĐTL

- Thị trường phái sinh cân bằng và bật tăng mạnh trở lại. tất cả HĐTL đều giữ được độ cao cho tới cuối phiên với basis spread được mở rộng 4.4 điểm.
- Khối lượng trên VN30F2401 tăng 16%, VN30F2402 giảm 70%, VN30F2403 tăng 65% và VN30F2406 tăng 1977% sv phiên liền trước.

NHẬN ĐỊNH HĐTL VN30F1M

- VN30F2401 đi lên trở lại khi điều chỉnh về gần khu vực 1115-1116 điểm. Chỉ báo RSI vẫn đang ở trong vùng quá mua cho thấy quán tính tăng ngắn hạn vẫn còn. Vùng 1136-1138 điểm đang là vùng cản gần nhất cùng với tín hiệu phân kỳ giảm nên cần lưu ý phản ứng thoái lùi mạnh từ vùng kháng cự bên trên.
- Xu hướng ngắn hạn khung Daily của HĐ VN30F2312 chuyển lên mức Tăng với vùng 1132-1136 điểm đang là kháng cự gần cho giá trong khi 1101 điểm là vùng hỗ trợ ngắn hạn.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược trong phiên	NĐT xem xét chiến lược Long tại vùng 1130-1131 điểm, dừng lỗ 1129 điểm với tầm nhìn mục tiêu 1138 điểm. Vị thế Short xem xét tại khi giá xuyên qua 1129 điểm, dừng lỗ 1131 điểm với mục tiêu gần 1124-1125 điểm.
Chiến lược theo xu hướng ngắn hạn (Daily)	NĐT giữ vị thế quan sát chờ điểm vào trở lại.



ĐỒ THỊ VN30F1M

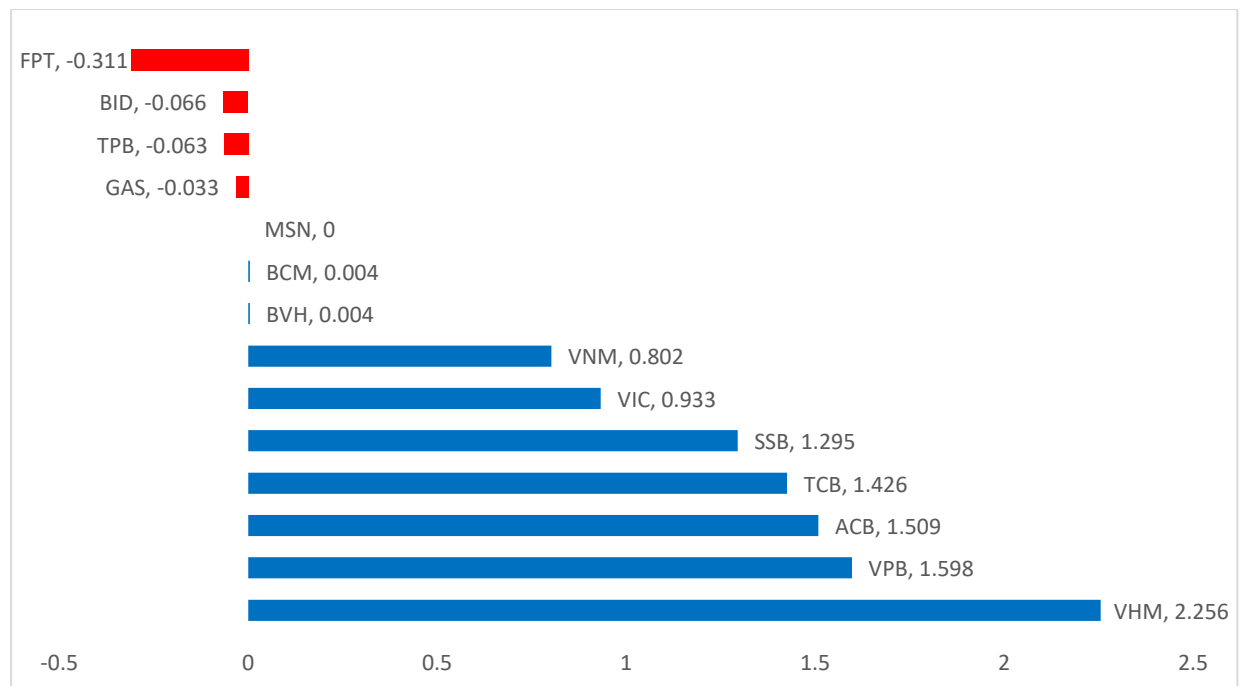


	VN30F2401-Daily	VN30F2401-1H
Xu hướng	TĂNG	TĂNG
Hỗ trợ 1	1101	1130
Hỗ trợ 2	1075	1126
Kháng cự 1	1136	1136
Kháng cự 2	1142	1138

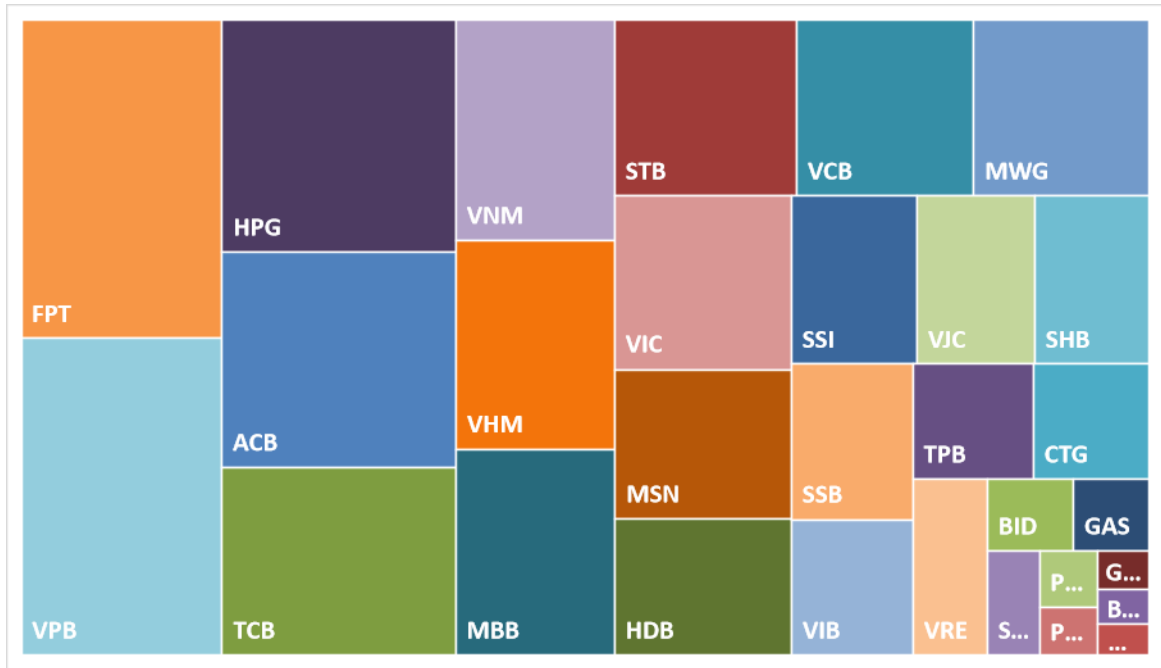
DIỄN BIẾN CHỈ SỐ VN30-INDEX

Chỉ số VN30-Index đóng cửa tăng 1.13% trong đó VHM, VPB, ACB đóng góp điểm số. Ở chiều ngược lại, FPT, BID, TPB gây giảm chỉ số nhiều nhất.

CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TRONG VN30-INDEX



VỐN HÓA TRONG VN30-INDEX



ĐỒ THỊ VHM



DANH SÁCH CP CHỈ SỐ VN30

Mã CP	Tên	Ngành	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	Vốn hóa	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
		Đơn vị:	%	VND	Tỷ VND	x	x	'000 cp	%	VND	VND
ACB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu	Tài chính	7.1%	23,750	92,246	6.2	1.4	5,762	30%	24,400	18,957
BCM	Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP	Bất động sản	0.2%	62,700	64,895	130.3	3.8	314	2%	86,000	56,500
BID	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Tài chính	0.8%	42,700	243,409	12.4	2.1	1,002	17%	43,926	34,253
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	0.2%	39,600	29,396	17.0	1.4	311	26%	51,800	38,600
CTG	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	Tài chính	1.9%	27,100	145,527	8.1	1.2	3,439	24%	30,114	23,536
FPT	Công ty Cổ phần FPT	CNTT	8.9%	96,600	122,679	20.0	5.2	2,336	49%	100,800	66,087
GAS	Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	Dịch vụ tiện ích	0.7%	76,000	174,552	13.9	2.8	597	3%	93,250	74,200
GVR	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty Cổ phần	Nguyên vật liệu	0.3%	20,300	81,200	34.6	1.6	2,254	0%	23,700	13,750
HDB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh	Tài chính	3.3%	19,350	55,971	6.6	1.4	8,013	20%	19,350	13,609
HPG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	Nguyên vật liệu	7.6%	27,950	162,523	86.9	1.6	22,882	25%	29,400	17,850
MBB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	Tài chính	4.5%	18,550	96,721	5.1	1.1	7,277	23%	19,700	14,783
MSN	Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan	Hàng tiêu dùng thiết yếu	3.7%	67,000	95,867	116.7	3.6	1,993	28%	106,000	56,000
MWG	Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động	Hàng tiêu dùng không thiết yếu	4.3%	43,050	62,956	90.6	2.7	9,000	44%	59,300	33,600
PLX	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Năng lượng	0.4%	34,500	43,835	13.4	1.7	853	17%	42,200	30,650
POW	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP	Dịch vụ tiện ích	0.4%	11,250	26,346	16.5	0.8	4,912	4%	14,200	10,500
SAB	Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn	Hàng tiêu dùng thiết yếu	0.7%	62,200	79,775	19.4	3.2	561	62%	99,500	54,900
SHB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Hà Nội	Tài chính	2.7%	10,800	39,084	5.3	0.8	14,575	5%	13,600	8,212
SSB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á	Tài chính	2.7%	23,650	59,023	17.3	2.0	1,240	0%	31,300	22,300
SSI	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	Tài chính	2.9%	33,000	49,472	24.5	2.2	23,215	#VALUE!	37,000	17,600
STB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín	Tài chính	4.4%	27,600	52,032	7.2	1.2	16,568	22%	33,700	22,050
TCB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam	Tài chính	6.1%	31,500	110,959	6.5	0.9	3,240	22%	36,150	25,750
TPB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong	Tài chính	1.9%	17,300	38,088	6.9	1.2	5,027	30%	20,100	14,836
VCB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam	Tài chính	4.3%	82,800	462,777	13.8	2.9	1,086	23%	93,700	67,316
VHM	Công ty Cổ phần Vinhomes	Bất động sản	4.9%	43,700	190,286	4.6	1.1	6,328	23%	66,200	36,750
VIB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam	Tài chính	2.3%	19,650	49,848	5.7	1.4	3,118	21%	22,000	15,542
VIC	Tập đoàn Vingroup - Công ty CP	Bất động sản	4.3%	44,450	169,962	39.2	1.3	5,020	12%	76,600	38,700
VJC	Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet	Công nghiệp	2.7%	108,000	58,494	#N/A N/A	3.8	950	18%	118,000	92,900
VNM	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	Hàng tiêu dùng thiết yếu	4.9%	68,500	143,162	19.1	4.7	2,288	54%	81,900	65,500
VPB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng	Tài chính	8.9%	18,800	149,158	12.3	1.2	11,018	28%	23,150	16,550
VRE	Công ty Cổ phần Vincom Retail	Bất động sản	1.8%	23,500	53,399	12.8	1.5	3,959	32%	32,000	21,600

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or and any form or manner, without the express written.